

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*&-----**

Bản án số: 164/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2022

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ

2/ Bà Ngô Thị Yêm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thị Hồng Chiêm – Kiểm sát viên

Ngày 30/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 503/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX ngày 25/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐ-ST ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1978; HKTT: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật sư Vũ Khắc H1- Văn phòng luật sư Đ – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1970; HKTT: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội;

Có mặt: Chị H

Vắng mặt: Anh D, LS H1

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và các lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Trần Văn D** kết hôn ngày ngày 27 tháng 03 năm 1996 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17; Tại Giấy chứng nhận kết hôn của chị và anh D chữ đệm của hai vợ chồng chị bị sai, cụ thể như sau: Họ và tên đúng của chị là Đinh Thị Thu H trên Giấy chứng nhận kết hôn là Đinh Thị H; Họ và tên đúng của chồng chị là Trần Văn D trên Giấy chứng nhận kết hôn là Trần Xuân D; Chị cam đoan Đinh Thị Thu H và Đinh Thị H là cùng một người, Trần Văn D và Trần Xuân D là cùng một người và hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn N, xã V, huyện Đ, TP Hà Nội.

Chị và anh Trần Văn D thời gian đầu chung sống hòa thuận, sau khi kết hôn được 5-6 tháng anh D có quan hệ bất chính cặp bồ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vì con còn nhỏ nên chị nhẫn nhịn, chịu đựng. Từ năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng, anh D thường xuyên đi qua đêm không về nhà, anh D không chỉ cặp bồ mà còn thường xuyên đánh chị. Tháng 06/2016 chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn tới Tòa án nhân dân huyện Đ, Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn và tổ chức hòa giải nhưng anh D không có mặt, cùng thời điểm đó con trai lớn của chị bị tai nạn xe máy, con thứ hai còn nhỏ tuổi (12 tuổi) nên chị đã rút đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay anh D vẫn không thay đổi tính nết, vẫn thường xuyên liên lạc và qua lại cặp bồ với nhiều người phụ nữ khác nhau gây mâu thuẫn vợ chồng. Đến tháng 04/2021 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, cách nuôi dạy con cái. Anh D nhiều lần có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài và bị chị phát hiện, chị đã bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh D vẫn tiếp diễn các mối quan hệ đó. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được bản thân hai vợ chồng, gia đình hai bên nhiều lần can thiệp, hòa giải nhưng cũng không đạt được kết quả. Hiện tại giữa anh chị mâu thuẫn rất căng thẳng, không còn tình cảm gì với nhau. Chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, khi ly thân chị và anh D mặc dù vẫn sống trong cùng một nhà nhưng mỗi người một phòng, cuộc sống độc lập, không ai quan tâm ai. Vì vậy, chị đề nghị được ly hôn anh D.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn D có 02 con chung là cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/06/1996 và cháu Trần Thị Hoài L, sinh ngày 05/01/2004. Hiện tại 2 cháu đang ở cùng với vợ chồng chị, tại địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Ly hôn, chị xin nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, cháu Trần Văn T đã thành niên trên 18 tuổi nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng. Chị làm công nhân lương tháng bình quân khoảng 12 triệu đồng nên đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

- Về tài sản, nợ, công sức chung: vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;.

*** Tại bản tự khai ngày 12/11/2022, anh Trần Văn D trình bày:** Anh và chị H kết hôn ngày 27/3/1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trong giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng anh thì cả hai vợ chồng có sai tên đệm. Anh khẳng định tên trong giấy chứng nhận kết hôn và giấy tờ của vợ chồng anh hiện nay là một người. Anh và chị H thời gian đầu chung sống hòa thuận đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là chị H nghĩ anh đi ngoại tình nhưng thực tế anh không có. Năm 2016, chị H có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội. Sau đó chị H đã rút đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng có thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn cũng chỉ vì chị H nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình. Hiện tại vợ chồng không ngủ cùng phòng mà ngủ riêng mỗi người một

phòng. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hòa giải. Nay quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn gia đình về đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/06/1996 và cháu Trần Thị Hoài L, sinh ngày 05/01/2004. Hiện tại 2 cháu đang ở cùng với vợ chồng anh chị, tại địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản, nợ, công sức chung: vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh D; về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn, các con đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung; Về tài sản chung: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; Về con chung: Vợ chồng chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Văn D có 02 con là Trần Văn T, sinh ngày 18/6/1996 và Trần Thị Hoài L, sinh ngày 05/01/2004. Ly hôn, các con chung đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Chị H có đăng ký kết hôn với anh D ngày 27/3/1996 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Chị H xin ly hôn anh D. Anh D có nơi cư trú tại Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, anh D vắng mặt. Anh D không hợp tác đến Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh D hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định của Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H kết hôn với anh Trần Văn D kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin ly hôn, còn anh D không đồng ý ly hôn

nhưng trong quá trình hòa giải, giải quyết anh D không đến Tòa án làm việc và không có bất kỳ một biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Anh chị đã ly thân được một thời gian dài mà không ai quan tâm đến ai. Chị H cũng đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng không cải thiện được. Do vậy, nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng anh D, chị H có 02 con chung Trần Văn T, sinh ngày 18/6/1996 và Trần Thị Hoài L, sinh ngày 05/01/2004. Ly hôn, trong quá trình giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, còn cháu T đã thành niên nên chị không có yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị H xác định cháu L đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu L ở với ai là quyền của cháu.

[3.3] Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ chị H phải chịu để sung công quỹ nhà nước;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; - Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đinh Thị Thu H đối với anh Trần Văn D. Chị Đinh Thị Thu H được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Vợ chồng anh D, chị H có 02 con chung Trần Văn T, sinh ngày 18/6/1996 và Trần Thị Hoài L, sinh ngày 05/01/2004. Các con đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

4. Về án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H phải chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0045702 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai, sơ thẩm, chị H có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Anh D có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thịnh Quang Thắng